

SỐ: 10/QĐ-HHU

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về tổ chức dạy - học trực tuyến  
của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**

Căn cứ Quyết định số 518/TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Hồng Bàng;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ - TTg ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Dân lập Hồng Bàng;

Căn cứ Luật An ninh mạng của Quốc hội ngày 20 tháng 6 năm 2018

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ/HĐT-HHU ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Công dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-HHU ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Nội quy của Trường Phòng Đào tạo đại học,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức dạy - học trực tuyến của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo đại học, Trường các đơn vị có liên quan, cán bộ, giảng viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng;
- Ban Điều 3;
- Lưu VT, P.ĐTĐH.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**

**QUY ĐỊNH  
TỔ CHỨC DẠY – HỌC TRỰC TUYẾN**

*(Ban hành kèm theo Quyết Định số 231/ĐH-HB ngày 01 / 1. / 2021 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 08 năm 2021

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	TKS Lê Minh Trung	PGS.TS Nguyễn Hữu Huy Nhật	GS.TS Phạm Văn Linh
Chức danh			
Ký tên			
Ngày/tháng/năm			

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ / CÁ NHÂN GIỮ TÀI LIỆU NÀY**

TT	Đơn vị	Bản gốc/ Bản sao	Bản cứng/Bản mềm
1	Phòng Đào tạo đại học	Bản gốc	Bản cứng Bản mềm dạng file.doc
2	Các Phòng, Ban, Khoa, Viện, Trung tâm	Bản sao	Bản cứng Bản mềm dạng file.pdf

**BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI**

Ngày sửa đổi	Vị trí vào bản sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ghi chú



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I</b>	<b>1</b>
<b>NIỀNG QUÝ ĐỊNH CHUNG</b>	<b>1</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Mục đích của dạy – học trực tuyến	1
Điều 3. Giải thích các thuật ngữ	1
Điều 4. Khối lượng kiến thức được tổ chức dạy – học trực tuyến	3
Điều 5. Bản quyền trong đào tạo trực tuyến	3
<b>CHƯƠNG II</b>	<b>3</b>
<b>ĐIỀU KIỆN ĐỂ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN</b>	<b>3</b>
Điều 6. Điều kiện để tổ chức dạy – học trực tuyến	3
Điều 7. Công thông tin điện tử đào tạo trực tuyến	4
Điều 8. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet	5
Điều 9. Hệ thống quản lý học tập	5
Điều 10. Hệ thống quản lý nội dung học tập	5
Điều 11. Kho học liệu số, học liệu điện tử	5
Điều 12. Phòng giảng dạy trực tuyến	6
Điều 13. Đội ngũ nhân học đảm bảo tiến khai hoạt động đào tạo trực tuyến	6
Điều 14. Điều kiện đảm bảo của người học	6
<b>CHƯƠNG III</b>	<b>7</b>
<b>ĐẠI GIẢNG ĐIỆN TỬ</b>	<b>7</b>
Điều 15. Các mức độ của bài giảng điện tử	7
Điều 16. Các tiêu chí đánh giá bài giảng điện tử	7
<b>CHƯƠNG IV</b>	<b>8</b>
<b>TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ DẠY – HỌC TRỰC TUYẾN</b>	<b>8</b>
Điều 17. Xác định các học phần tổ chức dạy – học trực tuyến	8
Điều 18. Nội dung giảng dạy trực tuyến	9
Điều 19. Kế hoạch giảng dạy trực tuyến	9
Điều 20. Tổ chức dạy – học trực tuyến	9
Điều 21. Phương thức đào tạo trực tuyến	10
Điều 22. Đánh giá kết quả học tập	10
<b>CHƯƠNG V</b>	<b>11</b>
<b>QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN</b>	<b>11</b>
Điều 23. Quyền và trách nhiệm của Trường	11
Điều 24. Quyền và trách nhiệm của giảng viên	11
Điều 25. Quyền và trách nhiệm của trợ giảng	12
Điều 26. Quyền và trách nhiệm của người học	13
Điều 27. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị chức năng	13

<b>CHƯƠNG VI</b> .....	<b>14</b>
<b>THANH TRA, KIỂM TRA, BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM</b> .....	<b>14</b>
Điều 28. Thanh tra, kiểm tra.....	14
Điều 29. Chế độ báo cáo.....	14
Điều 30. Xử lý vi phạm.....	15
<b>CHƯƠNG VII</b> .....	<b>16</b>
<b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b> .....	<b>16</b>
Điều 31. Tổ chức thực hiện.....	16

**Chương 1  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về dạy - học trực tuyến bao gồm: công tác tổ chức, quản lý và công nhận kết quả đào tạo trực tuyến; xây dựng học liệu điện tử; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan; công tác thanh tra, kiểm tra và báo cáo; xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện (sau đây gọi tắt là quy định).

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động dạy - học trực tuyến của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

**Điều 2. Mục đích của dạy - học trực tuyến**

1. Đáp ứng xu thế tất yếu của thời đại công nghiệp 4.0 với việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy - học; tổ chức và quản lý đào tạo; ứng dụng các công cụ khảo thí trong kiểm tra, đánh giá.

2. Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập theo phương thức đào tạo cá thể hóa đối với người học; cung cấp không gian học thuật số trên nền tảng ứng dụng công nghệ giáo dục tiên tiến.

3. Phát triển phương pháp truyền tải kiến thức, tăng cường khả năng truy cập của người học (có thể sử dụng bài giảng điện tử một cách thuận tiện, dễ dàng trên máy tính và các thiết bị, thuận lợi cho việc tự học mọi lúc mọi nơi). Bài giảng điện tử người đảm bảo yêu cầu nội dung chuyên môn còn phải được thiết kế, xây dựng với phương pháp sư phạm giúp người học dễ hiểu, dễ tiếp thu.

4. Là cơ sở để Trường chuyển đổi phương thức đào tạo một cách linh hoạt, không liên tục đoạn công tác đào tạo khi không thể tổ chức đào tạo trực tiếp do các nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh kéo dài... với mục tiêu vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. Mở rộng đối tượng người học trên phạm vi toàn cầu (như các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội, người học nước ngoài...); từng bước triển khai ứng dụng dạy - học trực tuyến đảm bảo chất lượng.

**Điều 3. Giải thích các thuật ngữ**

1. Đào tạo kết hợp (Blended learning): gồm một phần hoạt động giảng dạy trực tuyến kết hợp với hoạt động giảng dạy truyền thống trên cơ sở áp dụng các hợp phần công nghệ thông tin ứng dụng trong giảng dạy - học tập.





2. Học tập điện tử (e-Learning): là hình thức học tập mà người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (bài giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, audio, đồ họa,...). Các hình thức học tập như m-Learning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác...), u-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo), hay smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thức của học tập điện tử e-Learning.

3. Học liệu điện tử (Course-ware) là các tài liệu học tập được số hóa theo cấu trúc, định dạng, kích thước nhất định, nội dung đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cho phép người học truy cập, tra cứu trong phạm vi do giảng viên, đơn vị đào tạo quy định. Học liệu điện tử bao gồm: học liệu văn bản và học liệu đa phương tiện.

a) Học liệu văn bản: là học liệu gồm các tệp tin văn bản: văn bản, slide (bản trình chiếu), hình đồ họa, giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí khoa học,....;

b) Học liệu đa phương tiện: học liệu đa phương tiện có thể gồm những loại: Các tệp tin video, audio, đồ họa (infographic), hoạt hình (animation), các định dạng tích hợp một hoặc nhiều định dạng video, audio, văn bản, hình ảnh, đồ họa tương tác theo một kịch bản sơ phạn nhất định, các học liệu đa phương tiện tương tác được hiểu theo nghĩa người sử dụng có thể tác động trực tiếp để thay đổi kịch bản trình diễn ngay trong quá trình trình diễn.

4. Bài giảng điện tử: là một tập hợp các học liệu điện tử được tổ chức lại theo một kế cấu sư phạm để có thể cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người học một cách hiệu quả thông qua sự trợ giúp của các phần mềm quản lý học tập hoặc hệ thống cung cấp học liệu mở. Một bài giảng điện tử hoàn chỉnh tương ứng với một học phần trong chương trình đào tạo.

5. Mô đun (Module) bài giảng điện tử: là một phần của bài giảng điện tử tương ứng với một đơn vị kiến thức trong học phần. Việc xác định đơn vị kiến thức thường được thực hiện theo một nội dung trọn vẹn của cấp cung cấp cho người học. Một mô đun bài giảng điện tử tương ứng với các chương/mục trong đề cương học phần hoặc theo đơn vị một số tiết học nhất định.

6. Giáo trình điện tử: là một hoặc một tập hợp các bài giảng điện tử có mức độ hoàn thiện cao, được thẩm định chuyên môn ở cấp Trường theo nội dung học phần được phê duyệt và các học liệu hỗ trợ kèm theo.

7. Hệ thống quản lý học tập (Learning management system - LMS): là hệ thống phần mềm giúp quản lý các khóa học và quá trình thực hiện các khóa học. Phần mềm cho phép tương tác giữa người học và giảng viên, giữa người học và các bài giảng điện tử, ghi nhận quá trình và kết quả học tập của người học, quá trình hỗ trợ của giảng viên.

8. Hệ thống quản lý nội dung học tập (Learning content management system - LCMS): phần mềm giúp quản lý các bài giảng điện tử và cấu trúc hoá bài giảng dưới một số định dạng nào đó.

9. Bài kiểm tra trực tuyến: là một tập hợp các câu hỏi (trắc nghiệm hoặc các hình thức

khác) được soạn thảo nhằm kiểm tra đo lường, chứng thực kiến thức của người học hay nhằm kiểm tra năng lực kiến thức, kỹ năng của người học thông qua kết quả trả lời các câu hỏi.

10. Thi nghiệm ảo hoặc mô phỏng: là thí nghiệm được thực hiện bằng mô phỏng trên máy tính. Người làm thí nghiệm có thể quan sát, tính toán thí nghiệm. Mỗi thí nghiệm ảo hoặc mô phỏng có thể là một hoặc một số phần mềm ứng dụng, người làm thí nghiệm tương tác với phần mềm qua việc nhập số liệu cho thí nghiệm và chọn lựa các phương án đo máy tính gợi ý.

11. Lớp học trực tuyến: lớp học trực tuyến được thực hiện theo lớp học truyền thống (bên chế lớp học trực tiếp tại trường) và được duy trì bằng các phần mềm, ứng dụng đào tạo trực tuyến.

#### **Điều 4. Khái niệm kiến thức được tổ chức dạy – học trực tuyến**

1. Khái niệm kiến thức được tổ chức dạy – học trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị quản lý chương trình đào tạo, nhưng không được vượt quá tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo mỗi ngành. Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai, dịch họa và các trường hợp đặc biệt khác, Hiệu trưởng có văn bản chỉ đạo riêng phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

2. Một tiết giảng dạy theo phương thức đào tạo trực tuyến của giảng viên được tính tương đương với một tiết học trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

3. Việc quy đổi giờ giảng dạy ra giờ chuẩn theo phương thức đào tạo trực tuyến được thực hiện theo quy định của Quy chế Chi tiêu nội bộ và Quy chế Quản lý nhân sự hiện hành của Trường.

#### **Điều 5. Hạn quyền trong đào tạo trực tuyến**

1. Học liệu điện tử thuộc hạn quyền của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

2. Mọi đơn vị và cá nhân tham gia đào tạo trực tuyến phải thực hiện nghiêm các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan đến hạn quyền và sở hữu trí tuệ; phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.

### **Chương II**

## **HIỆU KIỆN ĐỂ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 6. Điều kiện để tổ chức dạy – học trực tuyến**

Trường thực hiện dạy – học trực tuyến dựa trên cơ sở đáp ứng điều kiện triển khai các yêu cầu sau đây:





1. Công thông tin điện tử đào tạo trực tuyến
2. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet
3. Hệ thống quản lý học tập
4. Hệ thống quản lý nội dung học tập
5. Kho học liệu số, học liệu điện tử
6. Phòng giảng dạy trực tuyến
7. Đội ngũ nhân lực đảm bảo triển khai hoạt động đào tạo trực tuyến gồm:
  - a) Đội ngũ cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống;
  - b) Đội ngũ cán bộ thiết kế học liệu điện tử;
  - c) Đội ngũ giảng viên có thể xây dựng bài giảng điện tử.
8. Điều kiện đảm bảo của người học

**Điều 7. Công thông tin điện tử đào tạo trực tuyến**

Công thông tin điện tử đào tạo trực tuyến của Trường được tích hợp các hệ thống và chức năng sau đây:

1. Hệ thống quản lý học tập
  - a) Cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập qua mạng và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân;
  - b) Cho phép Trường quản lý được, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, có vào học tập trên môi trường mạng;
  - c) Kho học liệu số gồm: giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, hình ảnh chi tiết, hàng dữ liệu được số hóa, các tập tin (hay còn gọi là tập tin) âm thanh, hình ảnh, video; phần mềm dạy học,... phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học.
2. Diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên.
3. Cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến gồm:
  - a) Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến đào tạo trực tuyến;
  - b) Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, kế hoạch đào tạo trực tuyến;
  - c) Thời khóa biểu và nội dung đề cương chi tiết học phần hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung đào tạo trực tuyến;
  - d) Đường dẫn truy cập tới các nội dung học tập liên quan.
4. Hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp số từng người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo trực tuyến.

**Điều 8. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet**

Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng (giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người học,...) tại mọi thời điểm, không để xảy ra hiện tượng mất điện, nghẽn mạng hay quá tải.

**Điều 9. Hệ thống quản lý học tập**

1. Hệ thống quản lý học tập gồm các khóa học điện tử, bài giảng điện tử, bài kiểm tra trực tuyến với đầy đủ các tính năng tương tác phù hợp, hệ thống kiểm tra, đánh giá người học, phân tích thống kê dữ liệu kết quả học tập của người học, quản lý giảng viên, quản trị hệ thống, các bảng điều khiển (dashboard) và khả năng tự động đồng bộ kết quả học tập của người học sang phần mềm đào tạo.

2. Phân phối các học liệu điện tử, học liệu số theo số lượng lớn người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình dạy – học một cách hiệu quả.

3. Tùy điều kiện và thời điểm cụ thể, phần mềm phục vụ dạy – học trực tuyến hoặc một số công cụ soạn bài giảng khác do các đơn vị có liên quan đề xuất sẽ được Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt trước khi triển khai áp dụng.

**Điều 10. Hệ thống quản lý nội dung học tập**

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập cho phép tổ chức đồng bộ với thư viện số của Trường; cung cấp các nội dung học tập tới người học trực tuyến.

2. Tích hợp công cụ soạn bài dành cho giảng viên; liên thông dữ liệu với kho học liệu số, thư viện số.

3. Tùy điều kiện thực tế, Trường có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập.

**Điều 11. Kho học liệu số, học liệu điện tử**

1. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tập tin âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,...

2. Học liệu điện tử phải có nội dung hàm sát mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần; có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.

3. Phương thức cung cấp học liệu điện tử đến người học:

a) Trực tuyến qua mạng;

- b) Trục tuyến qua mạng nội bộ;
  - c) Các thiết bị lưu trữ để người học có thể chủ động học không cần kết nối mạng.
4. Học liệu số, học liệu điện tử phục vụ đào tạo trực tuyến phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi tổ chức dạy – học trực tuyến.
5. Nội dung học tập đưa lên hệ thống phải tuân thủ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

**Điều 12. Phòng giảng dạy trực tuyến**

Phòng giảng dạy trực tuyến phải đảm bảo chất lượng âm thanh và hình ảnh một cách trung thực nhất. Phòng giảng dạy trực tuyến phải được trang bị các công cụ hỗ trợ tương tác giữa người dạy và người học, cũng như các nền tảng giáo dục trực tuyến được thiết kế phù hợp với nội dung dạy bài giảng.

**Điều 13. Bộ ngũ nhân lực đảm bảo triển khai hoạt động đào tạo trực tuyến**

1. Giảng viên tham gia đào tạo trực tuyến phải nắm vững phương pháp và kỹ năng dạy học trực tuyến; có khả năng quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc cho người học qua phương thức đào tạo trực tuyến; có dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập.
2. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống đào tạo trực tuyến phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến của Trường; có kiến thức chuyên môn về công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống đảm bảo hoạt động ổn định.
3. Cán bộ thiết kế học liệu điện tử phải am hiểu quy trình thiết kế, quy trình sản xuất học liệu; sử dụng thành thạo công nghệ liên quan; phối hợp với giảng viên, bộ môn tổ chức thiết kế, xây dựng học liệu điện tử phục vụ cho đào tạo trực tuyến của Trường.

**Điều 14. Điều kiện đảm bảo của người học**

Người học cần chuẩn bị tâm lý, sẵn sàng sẵn sàng khi tham gia học trực tuyến, cũng như dụng cụ, trang thiết bị học tập trực tuyến. Người học cần chọn cho mình góc học tập, không gian yên tĩnh, thoải mái phù hợp với điều kiện sống của mình.

**Chương III  
BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ****Điều 15. Các mức độ của bài giảng điện tử**

Bài giảng điện tử số hóa các nội dung và hoạt động dạy học thông qua môi trường đa phương tiện dưới sự trợ giúp của công nghệ thông tin. Thông tin được truyền dưới các dạng văn bản, đồ họa, hoạt ảnh, trò chơi, âm thanh, video, thí nghiệm ảo, hình ảnh 3D, thực tại ảo, thực tại tăng cường,... Các mức độ của bài giảng điện tử như sau:

1. Bài giảng điện tử mức 1 (Cấp độ S - Substitution): Bài giảng được xây dựng dưới dạng trình bày, trình diễn hình ảnh kết hợp âm thanh (slide điện tử, hoạt ảnh, file âm thanh, video clip,...) để trình bày, minh họa, thể hiện nội dung dạy học nhằm thay thế, hỗ trợ cho hoạt động thuyết giảng trong dạy học.

2. Bài giảng điện tử mức 2 (Cấp độ A - Augmentation): Bài giảng được xây dựng dưới dạng bổ sung thông tin trong hình ảnh, mô tả, mô phỏng,... có thể tương tác với các đối tượng trên màn hình như các thí nghiệm ảo, các phần mềm kiểm tra, hỗ trợ các hoạt động nêu vấn đề và thu hút, kích thích tích tích cực, tự học của người học trong giải quyết vấn đề và khám phá tri thức.

3. Bài giảng điện tử mức 3 (Cấp độ M - Modification): Bài giảng được xây dựng dưới dạng một tập hợp các học liệu điện tử (video, hình ảnh động và âm thanh kết hợp trình diễn) khác với các học liệu đa phương tiện,...) được kết nối cơ bản để người học có thể tự học thông qua lựa chọn các nội dung học tập, luyện tập, vận dụng, tự kiểm tra - đánh giá.

4. Bài giảng điện tử mức 4 (Cấp độ R - Redefinition): Bài giảng được xây dựng dưới dạng môi trường ảo, hình ảnh 3D, video 360°, mô phỏng tương tác ảo, thực tại ảo, thực tại tăng cường, thực tại hỗn hợp giúp tạo ra các hoạt động dạy học mới với chức năng mới.

Bài giảng điện tử từ mức 3 trở lên giúp người học có thể tự học và có thể xem như là giáo trình điện tử.

**Điều 16. Các tiêu chí đánh giá bài giảng điện tử**

1. Về hình thức: Bài giảng cần tuân thủ format thống nhất chung, theo quy định về hệ thống nhận diện của Trường.

2. Về nội dung: Bài giảng điện tử phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

a) Trang bị đủ kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm để đạt được chuẩn đầu ra của học phần và ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

b) Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống; nội dung phù hợp và thống nhất với nội dung trong đề cương chi tiết của học phần đã được phê duyệt và giáo trình giảng dạy



chính thức;

- c) Thể hiện rõ nội dung trọng tâm, liên hệ thực tế có tính giáo dục cao;
  - d) Không chứa các nội dung trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
  - e) Tư liệu sử dụng phải rõ ràng trong trích dẫn nguồn tài liệu, học liệu tham khảo.
3. Về tính sư phạm và phương pháp truyền đạt
- a) Thể hiện được đầy đủ các giai đoạn của quá trình dạy học như: đặt vấn đề - hình thành tri thức mới - luyện tập - tổng kết - hệ thống hóa tri thức - kiểm tra đánh giá kiến thức;
  - b) Phù hợp với đối tượng người học; hấp dẫn, lôi cuốn, dễ hiểu, dễ tiếp nhận;
  - c) Tạo tình huống học tập, định hướng người học, nêu và giải quyết vấn đề, đàm thoại người học có thể đào sâu khai thác kiến thức và giải quyết vấn đề.
4. Về công nghệ và kỹ thuật
- a) Đàm hóa yêu cầu về kỹ thuật như tính hợp lý, ổn định, dễ sử dụng, khả năng tương thích cao với các loại thiết bị công nghệ khác nhau;
  - b) Các nội dung số hóa đàm hóa chạy tốt trên các hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập;
  - c) Hình thức, ấn tượng phải sắc nét, kết hợp tốt giữa các yếu tố như ấn tượng, hình ảnh, hiệu ứng, nghe, nhìn, thao tác, tương tác.

#### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ DẠY – HỌC TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 17. Xác định các học phần tổ chức dạy – học trực tuyến**

1. Các học phần tổ chức dạy – học trực tuyến được xác định trong chương trình đào tạo của từng ngành/chuyên ngành trên cơ sở đề xuất của các đơn vị quản lý chương trình đào tạo và các đơn vị liên quan khác, được Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt.
2. Hình thức đào tạo trực tuyến của mỗi học phần là toàn phần (100%) hoặc từng phần (cần ghi rõ tỷ lệ % trong đề cương chi tiết học phần hoặc trong chương trình đào tạo). Tổng số tín chỉ đào tạo trực tuyến không được vượt 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo trong điều kiện bình thường.
3. Trong trường hợp có sự biến động về giảng viên phụ trách lớp học phần đào tạo theo phương thức trực tiếp, hoặc vì lý do chính đáng khác, Bộ môn làm đề nghị có xác nhận của Trưởng khoa trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt tổ chức đào tạo trực tuyến học phần đó.

**Điều 18. Nội dung giảng dạy trực tuyến**

1. Nội dung giảng dạy trực tuyến của các học phần do giảng viên xây dựng, được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần và phải bám sát đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt.
2. Nội dung của học phần được giảng dạy trực tuyến và giảng dạy trực tiếp là như nhau.
3. Nội dung giảng dạy được sử dụng phải tuân thủ các quy định theo Luật An ninh mạng (số 24/2018/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018) và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo mật, an toàn và an ninh mạng hiện hành.

**Điều 19. Kế hoạch giảng dạy trực tuyến**

1. Kế hoạch giảng dạy của các học phần tổ chức đào tạo trực tuyến nằm trong kế hoạch giảng dạy tổng thể chung của học kỳ, được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi học kỳ bắt đầu, đảm bảo trong mỗi buổi học (sáng, chiều, tối) người học chỉ học trực tuyến hoặc chỉ học trực tiếp trên lớp.
2. Kế hoạch giảng dạy cần được cung cấp cho người học từ đầu khóa học (trước khi khóa học bắt đầu), học kỳ bao gồm: định hướng đầu khóa học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức kiểm tra, đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.
3. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy thì phải có ít nhất giảng viên được phân công là giảng viên chịu trách nhiệm chính trong kế hoạch giảng dạy học phần.
4. Thời gian hoạt động giảng dạy chính quy và học tập: Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập từ 06 giờ 45 phút đến 21 giờ 30 phút các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Bảy, thống nhất trong toàn Trường. Một giờ học chuẩn quy đổi theo khung chương trình đào tạo tương ứng là 30 phút giảng dạy trực tuyến hoặc kết hợp cả thời gian giảng dạy và thảo luận trực tuyến.
5. Việc xây dựng và công bố thời khóa biểu được thực hiện theo quy định của quy chế đào tạo hiện hành của Trường, đảm bảo giảng viên và người học được cung cấp đầy đủ thông tin về kế hoạch giảng dạy và thời khóa biểu trước mỗi học kỳ.

**Điều 20. Tổ chức dạy – học trực tuyến**

1. Trước khi bắt đầu giảng dạy, Phòng Đào tạo đại học chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra các điều kiện để dạy – học trực tuyến được quy định tại Điều 6 của Quy định này; làm việc với các bên liên quan để khắc phục sự cố (nếu có) trước khi học phần



đào tạo trực tuyến sớm nhất tốt nhất; thông báo cho người học của các lớp học phần đào tạo trực tuyến biết về kế hoạch dạy – học trực tuyến.

2. Phòng Công nghệ thông tin thông báo cho người học cách thức để tham gia lớp học trực tuyến; cung cấp các giải pháp tạo lớp học phần (tài khoản) cho đơn vị quản lý học phần và giảng viên; cung cấp email group từng lớp học phần cho giảng viên phụ trách lớp học phần để phục vụ công tác tổ chức lớp học phần đào tạo trực tuyến.

3. Phòng Đào tạo đại học chịu trách nhiệm tạo lớp học phần đào tạo trực tuyến và tổ chức thực hiện công tác giảng dạy, quản lý lớp theo Quy định này.

4. Trung tâm Trải nghiệm & Việc làm sinh viên truyền thông đến người học về mục tiêu đào tạo trực tuyến của Trường; về thái độ, hành vi phù hợp người học cần có trong quá trình học tập trực tuyến; đồng thời, tiếp nhận các phản ánh, góp ý của người học để báo cáo tham mưu đến Ban Giám hiệu nhà trường.

#### **Điều 21. Phương thức đào tạo trực tuyến**

1. Giảng viên sử dụng hình thức học, hội thảo trực tuyến (qua Microsoft Teams) để giảng dạy, tương tác trực tiếp với người học.

2. Sau mỗi nội dung dạy và học trực tuyến, người học có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gián tiếp (qua diễn đàn) và giảng viên trả lời hoặc trao đổi theo chủ đề do giảng viên đặt ra.

3. Giảng viên xây dựng hệ thống học liệu điện tử lưu trữ để người học có thể xem hoặc tải về phục vụ học tập và nghiên cứu tại nhà; tăng cường giao các bài tiểu luận, bài tập, chuyên đề cho người học tự nghiên cứu để đánh giá kết quả theo tiến độ.

4. Kết thúc mỗi buổi học, cần có đánh giá khả năng tiếp thu, tương tác của người học thông qua các câu hỏi, bài tập,... là điều kiện để người học được tiếp tục tham gia các buổi học tiếp theo.

#### **Điều 22. Đánh giá kết quả học tập**

1. Việc đánh giá kết quả học tập trực tuyến của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trong quá trình dạy học. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định tại đề cương chi tiết học phần.

2. Các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy chế thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của Trường; đồng thời phải đảm bảo phù hợp với phương thức này.

3. Đơn vị đào tạo có thể tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến. Trong trường hợp này, đơn vị đào tạo phải có ngân hàng câu hỏi đủ lớn để xây dựng đề thi trắc nghiệm và đảm bảo tạo ra ít nhất 4 đề thi độc lập và không trùng nhau.

4. Không tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến với các học phần theo hình thức tập danh giá kỹ năng thực hành (thủ tay nghề, nghiệp vụ, thao tác kỹ thuật,...). Trường hợp đặc biệt sẽ do Hiệu trưởng quyết định dựa trên mô tả chi tiết tại đề cương học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

## **Chương V**

### **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

#### **Điều 23. Quyền và trách nhiệm của Trường**

1. Xác định các yêu cầu của từng học phần đào tạo trực tuyến và các học kỳ phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị đào tạo.
2. Công bố công khai các yêu cầu, quy định liên quan đến đào tạo trực tuyến (hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền mạng, thiết bị điện tử phục vụ dạy và học trực tuyến,...) và bán hướng dẫn giảng viên, người học sử dụng các công cụ giảng dạy - học tập trực tuyến, hình thức kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả học tập.
3. Khuyến khích giảng viên xây dựng bài giảng điện tử tổ chức nghiên cứu bài giảng điện tử cấp Khoa/Trường.
4. Công bố công khai các quy định dạy – học trực tuyến: các học phần đào tạo trực tuyến; đề cương học phần; kế hoạch đào tạo; phương thức đào tạo trực tuyến; hoạt động kiểm tra, đánh giá người học; học phí; quy định về quyền và trách nhiệm người học khi tham gia học trực tuyến.
5. Tổ chức huấn luyện về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho giảng viên để có thể giảng dạy và hướng dẫn đào tạo trực tuyến; hướng dẫn người học sử dụng phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu.
6. Phát triển hệ thống dạy – học trực tuyến áp dụng công nghệ giáo dục hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.
7. Tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ, giảng viên và người học để cập nhật những quy định, công nghệ mới; thường xuyên cải tiến để nâng cấp hệ thống đáp ứng nhu cầu quản lý và tổ chức đào tạo.

#### **Điều 24. Quyền và trách nhiệm của giảng viên**

1. Giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến được tính giờ giảng theo Quy chế Chi tiêu nội bộ và Quy chế Quản lý nhân sự của Trường, được hỗ trợ kinh phí xây dựng bài giảng điện tử theo quy định của Trường.
2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử; kỹ năng



dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy, khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.

3. Giảng viên phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến, thực hiện và đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trường.

4. Giảng viên tham gia xây dựng bài giảng điện tử có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá.

5. Giảng viên chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến, các diễn đàn trao đổi, thảo luận.

6. Phân bổ kịp thời những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

7. Giảng viên có thể giao cho trợ giảng (giảng viên trợ giảng, cố vấn học tập, nghiên cứu sinh) tham gia trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học trên diễn đàn trao đổi.

8. Trang phục và tác phong của giảng viên trong quá trình giảng dạy trực tuyến phải được tuân thủ như khi giảng dạy trực tiếp.

#### **Điều 25. Quyền và trách nhiệm của trợ giảng**

1. Được hưởng các chế độ bồi dưỡng, tính giờ giảng dạy chuẩn theo môn học, thù lao theo Quy chế Chi tiêu nội bộ và Quy chế Quản lý nhân sự của Trường.


2. Được ưu tiên tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của hình thức đào tạo trực tuyến.

3. Được ưu tiên sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo trực tuyến; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến trong điều kiện của Trường.

4. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định và các hướng dẫn đảm bảo chất lượng đào tạo hiện hành của Trường.

5. Tự bảo vệ tài khoản cá nhân và chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống nội dung, kiến thức, bản quyền...)

6. Hỗ trợ giảng viên thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy; hỗ trợ, tư vấn cho người học, cung cấp các thông tin liên quan đến khóa học, giải đáp thắc mắc của người học liên quan đến

 <b>HONGKANG INTERNATIONAL UNIVERSITY</b>	<b>QUY ĐỊNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC TRỰC TUYẾN</b>	Mã hiệu: QĐ-P4.DHIT.01
		Ngày ban hành: 01/08/2023
		Lần ban hành: 01
		Trang số: 13 / 18

vấn đề kỹ thuật, nhắc nhở người học các thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và kiểm soát các thông tin người học đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến.

7. Kiểm tra, giám sát, khuyến khích việc tham gia học tập của người học; đánh giá kết quả học tập của người học.

#### **Điều 26. Quyền và trách nhiệm của người học**

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của học phần, được giải đáp thắc mắc trong quá trình tham gia học tập hoặc trên các diễn đàn trao đổi, thảo luận.

2. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của thành viên (nếu có). Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa, nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống đào tạo trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

5. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trường. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.

6. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục.

7. Khi tham gia lớp học trực tuyến, người học phải có thái độ học tập nghiêm túc, trung thực phù hợp với văn hóa học đường.

#### **Điều 27. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị chức năng**

1. Phòng Đào tạo đại học chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức và quản lý dạy – học trực tuyến.

2. Các đơn vị đào tạo (Khoa/Viện/Bộ môn) chịu trách nhiệm thẩm định giáo trình, bồi dưỡng phục vụ dạy – học trực tuyến, phân công giảng viên giảng dạy trực tuyến.

3. Phòng Đào tạo đại học và các đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên theo quy định.

4. Phòng Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm quản lý hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ dạy – học trực tuyến, gồm:

a) Quản lý, vận hành và đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng phục vụ dạy – học trực tuyến, công nghệ tin đào tạo trực tuyến.



b) Xây dựng và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện quy trình sao lưu, bảo mật nội dung bài giảng của giảng viên, quá trình tổ chức dạy và học; kết quả kiểm tra đánh giá người học.

c) Cấp phát tài khoản, tạo email group lớp học phần, phân quyền cho người dùng trên Cổng thông tin đào tạo trực tuyến; hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên và người học trong quá trình giảng dạy và học tập trực tuyến; hỗ trợ bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

d) Tham gia giám sát quá trình đào tạo trực tuyến, kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý các hiện tượng bất thường trong quá trình đào tạo trực tuyến, lập các báo cáo liên quan khi được yêu cầu.

e) Tạm ngưng hoặc vô hiệu hóa các khóa học, các nội dung trên khóa học và tài khoản người dùng vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và các điều khoản trong quy định này.

5. Phòng Quản lý cơ sở vật chất chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy – học trực tuyến.

6. Trung tâm Trải nghiệm & Việc làm sinh viên chịu trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, định hướng về tư tưởng, trách nhiệm đối với người học trong quá trình tham gia học trực tuyến, kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu các trường hợp lợi dụng đào tạo trực tuyến để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo mật, an toàn và an ninh mạng.

7. Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến kinh phí phục vụ dạy – học trực tuyến.

8. Các đơn vị và cá nhân liên quan khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc cụ thể khi được đề nghị.

## **Chương VI**

### **THANH TRA, KIỂM TRA, BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 28. Thanh tra, kiểm tra**

1. Giám Phòng Đào tạo đại học phối hợp Phòng Hành chính - Nhân sự thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy – học trực tuyến của các đơn vị.

2. Trưởng đơn vị đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo kế hoạch hàng năm của đơn vị.

#### **Điều 29. Chế độ báo cáo**

1. Các đơn vị đào tạo, bộ môn quản lý học phần phải đánh giá hệ thống dạy – học trực



tuyển; mức độ triển khai; những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức dạy – học trực tuyến.

2. Các đơn vị phụ trách quản trị hệ thống, quản trị khóa học báo cáo và cập nhật phát triển công nghệ; những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức đào tạo trực tuyến và đề xuất giải pháp khắc phục.

### **Điều 30. Xử lý vi phạm**

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng đào tạo trực tuyến để cung cấp thông tin trên trang nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố, gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

e) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

f) Gây mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xuyên tạc đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tài liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống đào tạo trực tuyến dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của giảng viên hoặc lãnh đạo đơn vị đào tạo.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị nhắc nhở, tước quyền đăng bài, tước quyền truy cập hệ thống, cảnh cáo trên toàn hệ thống; hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.





## Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Dựa vào kế hoạch đào tạo của Khoa/Viện/Bộ môn, Phòng Đào tạo đại học lập danh sách các học phần tham gia thực hiện đào tạo trực tuyến trình Hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện công bố kế hoạch đào tạo chính thức của học kỳ cùng với các học phần đào tạo trực tiếp đến các đối tượng có liên quan.

2. Lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, hoặc phát cập nhật các văn bản mới của cấp trên, lãnh đạo đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo và đề xuất Ban Giám hiệu để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo số/.....